

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP**

Số: **2328** /TCLN-KL

V/v hoàn thành công tác Lâm nghiệp năm
2018, triển khai thực hiện năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **28** tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Thứ trưởng Thường trực Hà Công Tuấn tại hội nghị tổng kết công tác lâm nghiệp năm 2018 (ngày 20/12/2018), Tổng cục Lâm nghiệp đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nhiệm vụ năm 2018

Khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch đã giao năm 2018, gồm: các chỉ tiêu về bảo vệ rừng, phát triển rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế, khai thác, chế biến lâm sản và các nhiệm vụ khác.

2. Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2019

a) Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện và hoàn thành kế hoạch năm 2019.

b) Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai quyết liệt, có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 và các Đề án, dự án trọng tâm, như: Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp, Đề án Bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015-2020; Đề án quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014-2020; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đơn vị liên quan, các chuyên gia của FAO trong việc xây dựng dự án “Giảm phát thải ở vùng Tây Nguyên nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình Hành động Quốc gia về REDD+ ở Việt Nam” (dự án REDD+) do Quỹ Khí hậu xanh tài trợ;

c) Nghiên cứu áp dụng Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2019; Đẩy mạnh quán triệt việc triển khai Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, trong đó:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ diện tích rừng hiện có, tập trung vào rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất; Rà soát diện tích quy hoạch để phát triển rừng phù hợp với thực tiễn ở từng địa phương, nhất là khu vực Tây nguyên, phải rà soát, quy hoạch bố trí diện tích đất sản xuất nông, lâm nghiệp

ổn định cho người dân.

- Duy trì có hiệu quả quy chế phối hợp giữa kiểm lâm với các lực lượng Công an, Quân đội và các cơ quan chức năng để tăng cường kiểm tra, truy quét, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp;

- Tiếp tục tổ chức rà soát, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm. Triển khai quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng.

d) Về Chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế

- Trồng rừng thay thế: chỉ đạo hoàn thành trồng rừng thay thế đảm bảo hiệu quả, đúng định mức; Ưu tiên sử dụng kinh phí nộp tiền trồng rừng thay thế để trồng rừng đặc dụng, phòng hộ. Không để tình trạng tồn đọng quỹ.

- Chi trả dịch vụ môi trường rừng: nghiên cứu chi trả dịch vụ môi trường rừng cho chủ rừng theo hướng không sử dụng tiền mặt. Xử lý nghiêm nếu chủ rừng để xảy ra mất rừng.

đ) Về ứng dụng khoa học công nghệ

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác theo dõi diễn biến rừng; cảnh báo, dự báo và phát hiện sớm cháy rừng; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; quản lý giống.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo cháy rừng và phát hiện sớm điểm cháy rừng để có biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh. Tổ chức công tác trực phòng cháy, chữa cháy rừng 24/24h trong từng thời điểm (cấp dự báo IV và V) và những tháng cao điểm của mùa khô.

e) Công tác tuyên truyền: đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của pháp luật về lâm nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước về lâm nghiệp.

Về kiến nghị của một số địa phương, Tổng cục Lâm nghiệp có ý kiến trả lời chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr TT Hà Công Tuấn (để báo cáo);
- Tổng cục trưởng Nguyễn Quốc Trị (để b/c);
- CCKL các vùng 3,4;
- Lưu: VT, KL (40).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Điền

TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CÁC TỈNH

Tại Hội nghị tổng kết công tác Lâm nghiệp năm 2018,
nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2019 các tỉnh phía Nam

Hội nghị tổ chức ngày 20/12/2018 tại tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Văn bản số 2328/TCLN-KL ngày 28/12/2018 của Tổng cục Lâm nghiệp)

Tỉnh	Kiến nghị của địa phương	Trả lời kiến nghị của địa phương tại Hội nghị giao ban
(1)	(2)	(3)
1. Quảng Nam	Về biên chế lực lượng Kiểm lâm: Theo quy định thì tổng nhu cầu biên chế quản lý 3 loại rừng là 880 biên chế; tuy nhiên, so với tổng số biên chế công chức, viên chức hiện có là 405 người (giao năm 2018 là 435 chỉ tiêu) thì hiện nay còn thiếu 475 biên chế. Do đó, kính đề nghị Chính phủ xem xét, điều chuyển định biên công chức kiểm lâm của những địa phương có diện tích rừng tự nhiên ít, trữ lượng thấp để bổ sung cho những địa phương có diện tích rừng tự nhiên lớn, công tác quản lý bảo vệ rừng phức tạp như Quảng Nam để có thể bố trí đủ ít nhất mỗi xã một Kiểm lâm địa bàn (những xã có diện tích rừng tự nhiên lớn có thể bố trí tăng thêm Kiểm lâm địa bàn).	- Theo phân cấp về quản lý thì biên chế Kiểm lâm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh - Căn cứ yêu cầu về quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn, UBND tỉnh xây dựng nhu cầu chỉ tiêu biên chế theo quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, trình Chính phủ xem xét quyết định.
	Về khai thác gỗ để phục vụ gỗ làm nhà tại chỗ cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi: Đề nghị xem xét tham mưu Chính phủ có cơ chế giải quyết nhu cầu gỗ phục vụ làm nhà tại chỗ của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam, đặc biệt là các hộ gia đình có nhu cầu bức xúc về chỗ ở (các hộ dân vùng thiên tai cần di dời khẩn cấp, hộ dân sống trong các khu vực bảo vệ của rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo ở xã khu vực III, vùng đặc biệt khó khăn và các hộ dân khác cần thiết phải sắp xếp, bố trí lại) và các hộ mới lập gia đình (có nhu cầu ở riêng). Có cơ chế cho phép lựa chọn, quy hoạch một số khu vực thuộc rừng sản xuất để khai thác gỗ rừng tự nhiên giải quyết nhu cầu làm nhà.	Để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, gồm: Thông báo 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020; Nghị Quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13/-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Thông báo 511/TB-VPCP ngày 01/11/2017 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân

		Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và giải pháp thực hiện trong thời gian tới. Trong đó, yêu cầu các địa phương thực hiện nghiêm việc chấm dứt khai thác chính và khai thác gỗ gia dụng rừng tự nhiên, khai thác tận dụng, tận thu gỗ rừng tự nhiên và không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên hiện có sang mục đích khác. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phương án hỗ trợ làm nhà cho người dân từ các nguồn gỗ khai thác từ rừng trồng hoặc từ các nguồn vật liệu thay thế khác. Trường hợp quá cần thiết Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng tổng hợp nhu cầu và xây dựng phương án trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.
	Về Kế hoạch hành động REDD+: Quảng Nam đã xây dựng hoàn thiện Kế hoạch hành động REDD+ (PRAP), vì vậy đề xuất đưa Quảng Nam vào khu vực ưu tiên thực hiện Kế hoạch hành động Quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng Carbon rừng (REDD+), giai đoạn 2011-2020 (Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 27/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ).	Quảng Nam đã và đang là địa bàn ưu tiên thực hiện REDD+. Hiện nay tỉnh đang có Dự án Trường Sơn Xanh của USAID đầu tư về REDD+ với số vốn khoảng 10 triệu USD cho tỉnh đến năm 2022. Văn phòng BCDNN và REDD+ vẫn đang tìm kiếm các đối tác và cơ hội đầu tư thực hiện REDD+ cho Quảng Nam và các tỉnh khác trên toàn quốc.
2. Quảng Ngãi	Đối với cây bản địa trồng tại địa phương, phần lớn diện tích rừng trồng cây bản địa sinh trưởng phát triển chậm, trồng rừng với chu kỳ đầu tư 01 năm trồng và 03 năm chăm sóc (04 năm), thì sau 04 năm đầu tư đánh giá theo tiêu chí xác định và phân loại rừng tại Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phần lớn diện tích chưa đảm bảo thành rừng. Nếu không được chăm sóc tiếp sẽ bị thực bì và dây leo lấn át, thời gian sau sẽ bị chết hoặc không đảm bảo tiêu chí thành rừng. Vì vậy, đề xuất thời gian trồng rừng (bảo gồm cả chăm sóc) là từ 5-6 năm. Hoặc thời gian trồng chăm sóc do cơ quan quyết định đầu tư phê duyệt tùy theo từng loài cây .	Thời gian đầu tư trồng rừng được xác định trên cơ sở đặc điểm của từng loài cây, điều kiện nơi trồng và biện pháp kỹ thuật trồng. Đề nghị Sở NN&PTNT tham mưu cho UBND cấp tỉnh quyết định số năm trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương đảm bảo đủ thời gian để rừng sau khi trồng đạt tiêu chí thành rừng.
	Hiện nay, một số định mức của các công trình lâm sinh phải vận	Tổng cục Lâm nghiệp ghi nhận đề nghị của tỉnh, đề nghị địa

	dụng bên công trình xây dựng. Vì vậy đề xuất điều chỉnh, bổ sung các định mức tại Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005.	phương có kiến nghị cụ thể về các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung
3. Phú Yên	Luật lâm nghiệp và Nghị định 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Yên đề nghị Bộ Nông nghiệp và phát triển phối hợp cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản hướng dẫn thống nhất việc thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gắn liền với thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để địa phương biết triển khai thực hiện được đồng bộ, tránh sai sót.	Đối với việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được quy định chi tiết tại các điều 41, 42 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Yên căn cứ vào các quy định nêu trên và quy định của pháp luật về đất đai để triển khai thực hiện.
4. Đắk Lắk	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản quy định, hướng dẫn về trình tự thủ tục các bước trong quản lý, giám sát trồng rừng thay thế để địa phương thực hiện chặt chẽ, đầy đủ đảm bảo theo đúng quy trình kiểm tra, giám sát. Mặt khác có quy định về chế tài xử lý đối với hành vi chậm nộp tiền trồng rừng thay thế của các chủ dự án để các chủ dự án này chấp hành nghiêm túc việc nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của Nhà nước	- Việc quản lý, giám sát trồng rừng thay thế được thực hiện như quy định đối với quản lý, giám sát trồng rừng tập trung. Về chế tài xử lý đối với hành vi chậm nộp tiền trồng rừng thay thế của các chủ dự án: - Theo khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: “4. Chủ đầu tư hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các địa phương chưa thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng) thông báo đã hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế”. - Việc chủ dự án chậm nộp tiền TRTT cũng đồng nghĩa với việc chậm trồng rừng thay thế. Do đó, đề nghị áp dụng theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. - Tại khoản 4 Điều 19 Luật Lâm nghiệp năm 2017 về điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, quy định: “Có phương án trồng rừng thay thế được cơ quan nhà

		nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc sau khi hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế.”. - Theo quy định trên, đối với những dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác từ thời điểm Luật Lâm nghiệp có hiệu lực (01/01/2019) thì chủ dự án phải hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế trước khi thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Vì vậy, không còn hành vi vi phạm về chậm nộp tiền trồng rừng thay thế của các chủ dự án khi thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác khi Luật lâm nghiệp năm 2017 có hiệu lực.
5. Lâm Đồng	Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tiếp tục hỗ trợ cho UBND tỉnh Lâm Đồng thông qua các chương trình dự án để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đáp ứng việc chi trả tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng hoặc giao dịch thanh toán điện tử. Trước mắt trong năm 2018, 2019 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng vẫn thực hiện thí điểm việc chi trả tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng hoặc giao dịch thanh toán điện tử đến khi cơ sở hạ tầng hoàn thiện thì áp dụng rộng rãi trên toàn tỉnh.	- Bộ NN&PTNT đã có văn bản số 7491/BNN-TCLN ngày 26/9/2018 và văn bản số 8606/TB-BNN-VP ngày 05/11/2018 chỉ đạo việc trả tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng hoặc giao dịch thanh toán điện tử. - Thực hiện chỉ đạo của Bộ, Tổng cục Lâm nghiệp đang phối hợp với Dự án Rừng và Đồng bằng (VFD) tiến hành thí điểm trả tiền DVMTR qua hệ thống điện tử cho trên 900 hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng tại 4 huyện gồm: Đạ Tẻh, Bảo Lâm, Di Linh và Vườn Quốc gia Cát Tiên. Trên cơ sở kết quả thí điểm sẽ nhân rộng áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh Lâm Đồng trong năm 2019.
	Đối với các sở, ngành, mặt trận đoàn thể và UBND cấp huyện trong tỉnh. Với chức năng nhiệm vụ được giao tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền chính sách chi trả DVMTR. Hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chính sách chi trả DVMTR	
6. Kiên Giang	Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho dự án nâng cao năng lực phòng cháy và chữa cháy rừng tỉnh Kiên Giang theo quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020 để tỉnh có nguồn lực đầu tư trang thiết bị chuyên dùng thực hiện nhiệm vụ cấp bách trong bảo vệ	Năm 2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp kinh phí PCCCR của các tỉnh trong đó có tỉnh Kiên Giang gửi Bộ KH báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định (Văn bản số 9103/BNN-TCLN ngày 23/11/2018).

	rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trong thời gian tới	
7. Cà Mau	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu đề xuất Chính phủ, các bộ, ngành chức năng xem xét việc qui định đầu tư công trình lâm sinh thực hiện theo các quy định của đầu tư xây dựng cơ bản là không phù hợp, hiện nay các địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng. Đầu tư công trình lâm sinh cần có quy định riêng vì tính chất đặc thù của công việc như mùa vụ, thực hiện theo quy trình qui phạm lâm sinh, thời gian thi công...	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, trong đó: - Tại Khoản 2 Điều 1 quy định “c) Đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: thời gian bố trí vốn để hoàn thành dự án theo chu kỳ lâm sinh”. - Tại Khoản 5 Điều 1 quy định: “2. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau năm kế hoạch”.
	Định mức đầu tư công trình lâm sinh theo qui định là quá thấp so với thực tế ở địa phương nhất là trồng rừng ven biển	Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định 1206/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/04/2016 về định mức kinh tế kỹ thuật gieo ươm, trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn.